

BÁO CÁO
công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp huyện Bảo Lâm,
nhiệm kỳ 2020-2025

Huyện Bảo Lâm có diện tích 146.344 ha; có 14 đơn vị hành chính (13 xã và thị trấn Lộc Thắng) với 106 thôn và 20 tổ dân phố; dân số toàn huyện hơn 121.500 người, trong đó có 30% là người đồng bào dân tộc thiểu số với 21 dân tộc anh em cùng sinh sống; tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2023 chiếm 1,85%; khoảng 66.240 người theo các tôn giáo, chiếm 54,5% dân số. Đến 31/12/2023, toàn huyện có 56 tổ chức cơ sở đảng: gồm 16 đảng bộ cơ sở (14 đảng bộ xã, thị trấn; 02 đảng bộ lực lượng vũ trang); 40 chi bộ cơ sở (24 chi bộ cơ quan hành chính; 12 chi bộ đơn vị sự nghiệp; 3 chi bộ doanh nghiệp nhà nước; 01 doanh nghiệp Công ty cổ phần); có 242 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, với 3.290 đảng viên.

Trong 5 năm qua, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp trên địa bàn huyện trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, các lĩnh vực văn hoá xã hội được quan tâm đầu tư phát triển. Nhân dân trong huyện tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp. Đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở luôn đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong lãnh đạo thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ của huyện còn gặp một số khó khăn do tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên... Song, với quyết tâm chính trị cao, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đề ra nhiều chủ trương, biện pháp, giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành về mọi mặt, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra.

PHẦN THỨ NHẤT:
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

I. Về quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn về xây dựng đội ngũ cán bộ

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền, phổ biến

Sau khi nhận văn bản và tiếp thu sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Lâm Đồng; Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ mở rộng đến toàn thể các chi, đảng bộ trực thuộc, các ban, ngành, đoàn thể

trong huyện để triển khai quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn ... về công tác cán bộ. Qua đó các cấp ủy, tổ chức đảng nắm vững để triển khai và tổ chức thực hiện.

Nhìn chung các cấp ủy, tổ chức đảng đã bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nội dung, thời gian đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được kiện toàn kịp thời, cơ bản đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn. Có bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, phát huy tính tự chủ, năng động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu hoạt động của hệ thống chính trị trong tình hình mới và từng bước góp phần đưa nền kinh tế - xã hội của huyện ngày càng phát triển.

2. Cụ thể hóa, hướng dẫn, triển khai thực hiện

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy liên quan đến công tác cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy rà soát và tham mưu cụ thể hóa để triển khai thực hiện, phù hợp với tình hình thực tiễn của huyện¹ (Phụ lục kèm theo) đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả. Bên cạnh đó, xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy Bảo Lâm khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025; phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách các lĩnh vực và địa bàn; ban hành Chương trình công tác của cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 và chương trình công tác từng năm, Chương trình Kiểm tra, giám sát của cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình kiểm tra, giám sát từng năm; sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, nhiệm kỳ 2020-2025...

Chỉ đạo thực hiện tốt Luật phòng chống tham nhũng, gắn với thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình của tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên. Tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi tham nhũng, tiêu cực; chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch. Qua đó, tạo được sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần nâng cao bản lĩnh chính

¹ Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Quy định về quy trình tiếp nhận và thẩm định hồ sơ trong công tác cán bộ; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định về quy hoạch cán bộ; Quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Kế hoạch luân chuyển cán bộ; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW (khóa XII); Kế hoạch thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 21-KL/TW; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU về đổi mới, nâng cao hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng và học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, nghị quyết của Đảng; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.....

trị, vai trò, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; nâng cao hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị trong huyện.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quy định, kết luận về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Thực hiện tốt công tác cán bộ và nguyên tắc tập trung dân chủ, từ đó đã tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong toàn đảng bộ, công tác cán bộ đã đạt được hiệu quả cao, không có đơn thư khiếu nại hay tố cáo liên quan về quy trình và nhân sự cán bộ cũng như đội ngũ cán bộ các cấp huyện Bảo Lâm. Cấp ủy và UBKT các cấp không phát hiện thấy có sự vi phạm nguyên tắc, quy trình thực hiện công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ trên địa bàn huyện.

II. Về đội ngũ cán bộ

1. Tình hình chung về đội ngũ cán bộ các cấp

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước của huyện tính đến 31/12/2023 là 2.227 đồng chí, trong đó: (1) cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68 và hợp đồng khác: 1.954 đồng chí; (2) cán bộ, công chức khối xã, thị trấn 273 đồng chí.

- Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước ngày càng được nâng cao, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Về cơ cấu: là nữ 1.414/2.253 (62,76%), dân tộc thiểu số 282/2.253 (12,52%), là đảng viên 1073/2.253 (47,63%). Về độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống 274 đồng chí (12,16%), từ 31 tuổi đến 40 tuổi: 1044 đồng chí (46,3%), từ 41 đến 60 tuổi: 933 đồng chí (41,4%), trên 60 tuổi 2 đồng chí (0,08%). Về trình độ chuyên môn: Đại học 1.998 chiếm 88,8%. Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp cử nhân: 59 đồng chí chiếm 2,6%; trung cấp 528 đồng chí chiếm 23,4%.

Đội ngũ cán bộ cơ bản được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị, luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, luôn đoàn kết, nhiệt tình, gương mẫu, trách nhiệm cao với công việc, tự giác trong đấu tranh tự phê bình, phê bình để tiến bộ.

2. Đội ngũ cán bộ cấp huyện

- Công tác nhân sự đại hội đã phát huy dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng. Nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng ở tất cả các khâu, góp phần nâng cao chất lượng nhân sự cấp ủy các cấp. Các yêu cầu về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chất lượng cơ bản được bảo đảm. Chất lượng cán bộ ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành, nghề và lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn. Cán bộ lãnh đạo, quản lý được quy hoạch cao hơn, bảo đảm sự phát triển lâu dài, bền vững, sự kế thừa và chuyển tiếp giữa các thế hệ.

- Cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và trong ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy:

+ *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đầu nhiệm kỳ 2020-2025* là 41 đồng chí, trong đó: Tái cử là 32 đồng chí, tham gia lần đầu là 9 đồng chí; số cấp ủy là nữ có 07 đồng chí; số cấp ủy trẻ (dưới 40 tuổi) có 6 đồng chí. Về độ tuổi: Từ 40-50: 21 đồng chí (55,3%); trên 50 tuổi: 12 đồng chí (31,6%). Về trình độ chuyên môn Đại học: 27 đồng chí; Thạc sỹ: 13 đồng chí. Trình độ LLCT: Trung cấp: 05 đồng chí; CC, CN: 36 đồng chí.

* *Ban Thường vụ Huyện ủy 13 đồng chí*: trong đó tái cử: 11 đồng chí, tham gia lần đầu 02 đồng chí; Nữ: 01 đồng chí.

Các đồng chí Huyện ủy viên, Ủy viên ban thường vụ đều được rèn luyện và trưởng thành qua nhiều môi trường, lĩnh vực công tác khác nhau, đã tích lũy được nhiều kiến thức thực tiễn và kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; có bản lĩnh chính trị vững vàng, nói viết, làm theo đúng đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; có phẩm chất, đạo đức cách mạng trong sáng, có tinh thần đoàn kết thống nhất. Trong sinh hoạt, công tác, làm việc luôn thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, nêu cao tính tự giác, đấu tranh tự phê bình, phê bình để tiến bộ, mỗi đồng chí đều có trách nhiệm cao với công việc được giao. Trong chỉ đạo, luôn bám sát các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy.

Trong nhiệm kỳ, có 01 đồng chí Huyện ủy viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật và bố trí nhiệm vụ khác.

3. *Đội ngũ cán bộ cấp xã*

Tính đến 31/12/2023, tổng số cán bộ, công chức cấp xã là 273 đồng chí (*giảm 15 người so với năm 2020*), trong đó: nữ 89 đồng chí (tỷ lệ 32,6%); dân tộc thiểu số 89 người (tỷ lệ 32,6%); đảng viên 249 đồng chí; cán bộ trẻ (dưới 30 tuổi) là 15 đồng chí. Tổng số cấp ủy viên cấp xã là 187 đồng chí, trong đó: nữ 39 đồng chí (tỷ lệ 20,86%); dân tộc thiểu số 61 đồng chí (tỷ lệ 32,6%); cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) là 88 đồng chí, tỷ lệ 47%; trình độ đại học trở lên 137 đồng chí (tỷ lệ 73,26%); trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên 180 đồng chí, tỷ lệ 96,25% (*chi tiết tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4c*).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã và đang được nâng cao về trình độ và năng lực công tác, có thái độ đúng đắn trong quá trình thực thi công vụ; thể hiện rõ tính tích cực, tự giác, thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính. Phần lớn đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã vận dụng thành thạo kiến thức chuyên môn được đào tạo vào việc triển khai các văn bản, quy định của Đảng, Nhà nước trong xử lý công việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm đến mức phải xử lý kỷ luật. Nhiều cán bộ đảng viên chưa phát huy hết vai trò,

trách nhiệm trong thực thi công vụ, trình độ chuyên môn ở một số vị trí chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

III. Về công tác cán bộ

Thực hiện triển khai đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ từ công tác nhân sự thường xuyên đến công tác quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ. Thường xuyên bố trí điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và các chức danh theo phân cấp quản lý đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình công tác cán bộ, nhất là công tác kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp và việc chuyển đổi vị trí công tác của một số chức danh theo quy định.

1. Công tác đánh giá cán bộ

Việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo các bước quy trình, theo tiêu chí đánh giá, xếp loại cụ thể cho các cá nhân. Quy trình đánh giá tập thể và cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện chặt chẽ từ việc chuẩn bị kiểm điểm tự phê bình và phê bình; lấy ý kiến đánh giá của các chủ thể; tổ chức hội nghị tiến hành kiểm điểm, đánh giá xếp loại; tập hợp, tham mưu, đề xuất, công khai kết quả và quyết định xếp loại. Quy trình kiểm điểm, nhận xét đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ công chức hằng năm, trước khi đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử luôn đảm bảo theo đúng quy định, cơ bản khắc phục được tình trạng nể nang, né tránh, đảm bảo tính khách quan, công khai, dân chủ trong đánh giá, phân loại cán bộ.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) đối với tập thể, cá nhân, các đồng chí cấp ủy, đảng viên được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc; đảng viên trong các chi bộ đã nâng cao tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện trong công tác và cuộc sống; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên. Hàng năm, công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo chặt chẽ, khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực trạng của tổ chức đảng.

Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm: Có trên 90% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trên 90% đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Công tác quy hoạch cán bộ

Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tổ chức học tập, quán triệt trong toàn Đảng bộ huyện và ban hành Quy định số 04-QĐ/HU ngày 03/6/2022 về công tác quy hoạch cán bộ; đồng thời Ban Tổ chức đã ban hành Hướng dẫn số 03-HD/BTCHU, ngày 03/6/2022 hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy

hoạch cán bộ. Công tác quy hoạch cán bộ² trong thời gian qua đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương coi trọng, đảm bảo nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, dân chủ và khách quan. Hệ số, số lượng, cơ cấu, độ tuổi đưa vào quy hoạch đảm bảo theo quy định, tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đạt 10% trở lên. Từ kết quả quy hoạch đầu nhiệm kỳ, hằng năm Ban Thường vụ Huyện ủy đều xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, kịp thời bổ sung những cán bộ có triển vọng, có năng lực, đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch những đồng chí không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc đã chuyển công tác, từ trần, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên... theo quy định.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với tiêu chuẩn chức danh quy hoạch, bổ nhiệm, trong đó chú ý đến cán bộ trẻ có năng lực, triển vọng, cán bộ nữ, người dân tộc thiểu số; cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên hằng năm, theo phương châm lý luận gắn với thực tiễn, phát huy tính tích cực của người học; tăng cường nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác, xử lý các tình huống nảy sinh trong thực tiễn; đổi mới phương thức tổ chức, phương pháp giảng dạy và học tập, áp dụng nhiều hình thức tổ chức học tập khác nhau, phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Đa số cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã phát huy tinh thần học tập nghiêm túc, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao được trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ năm 2020 đến nay đã phối hợp với trường Chính trị tỉnh mở 02 lớp lý luận chính trị hệ không tập trung tại huyện; cử 160 lượt cán bộ, công chức đi đào tạo Trung cấp lý luận chính trị; 23 đồng chí đi đào tạo Cao cấp lý luận chính trị. Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho 474 đồng chí.

4. Công tác luân chuyển cán bộ

Công tác luân chuyển đã góp phần đào tạo, rèn luyện cán bộ, nhất là cán bộ trẻ có cơ hội trưởng thành, tích lũy kinh nghiệm, có quan điểm và phương pháp lãnh đạo, quản lý toàn diện, sát thực tế hơn. Trong luân chuyển đã kết hợp với việc bố trí cán bộ không là người địa phương nên đã khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín, mất

² - Thực hiện quy trình và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch lần đầu các chức danh chủ chốt huyện Bảo Lâm, nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031: Chức danh UVBTV HU 13 đồng chí, chức danh Bí thư Huyện ủy 02 đồng chí, chức danh Phó bí thư Huyện ủy 06 đồng chí, chức danh Chủ tịch HĐND huyện 03 đồng chí, chức danh Phó CT HĐND huyện 03 đồng chí, chức danh Chủ tịch UBND huyện 03 đồng chí, chức danh Phó chủ tịch UBND huyện 03 đồng chí.

- QH cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 lần đầu: Ban Chấp hành 194 đồng chí, Ban Thường vụ 62 đồng chí, chức danh Bí thư 26 đồng chí, chức danh Phó bí thư 40 đồng chí, chức danh CT HĐND 29 đồng chí, chức danh Phó CT HĐND 31 đồng chí, chức danh CT UBND 30 đồng chí, chức danh PCT UBND 38 đồng chí.

- QH cấp trường, cấp phó các phòng, ban, ngành, MTTQ-ĐT, đơn vị sự nghiệp công lập: 260 đồng chí.

đoàn kết nội bộ ở một số địa phương, đơn vị; đồng thời tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, góp phần củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong huyện.

Tuy nhiên, Công tác luân chuyển cán bộ chưa được thực hiện một cách hệ thống và đồng đều giữa các cấp, các ngành. Số lượng cán bộ luân chuyển từ cấp huyện xuống cấp cơ sở và luân chuyển giữa cấp cơ sở với nhau còn ít.

5. Công tác tuyển chọn, bố trí, phân cấp quản lý, bầu cử, bổ nhiệm cán bộ

Công tác bố trí, sử dụng cán bộ cán bộ; đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý được thực hiện chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch, đúng quy trình, phát huy trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo, nhất là trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu. Việc bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công cấp ủy viên trong nhiệm kỳ 2020- 2025 được thực hiện theo đúng đề án nhân sự. Thực hiện quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện trong bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự không có tình trạng bổ nhiệm nhanh, vượt cấp, bổ nhiệm chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, bổ nhiệm số lượng cấp phó vượt quy định. Việc thực hiện nhất thể hóa chức danh bí thư cấp ủy là thủ trưởng cơ quan đơn vị, bí thư chi bộ là trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị được các cấp ủy thực hiện nghiêm túc.

6. Công tác chính sách cán bộ

Trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về chế độ, chính sách đối với cán bộ. Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị quan tâm chăm lo đầy đủ, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp khác cho cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội; khen thưởng đúng đối tượng, tiêu chuẩn; xem xét quyết định, hoặc đề nghị nâng lương cho cán bộ đúng niên hạn, những cán bộ có thành tích xuất sắc được xét nâng lương trước thời hạn theo đúng số lượng được phân bổ.

7. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp về công tác bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Huyện ủy với các cơ quan liên quan; quán triệt và thực hiện Quy định và Hướng dẫn của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đảm bảo tất cả cán bộ, đảng viên khi thực hiện quy trình công tác cán bộ (quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, bầu cử...) và kết nạp quần chúng vào đảng đều được kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Hằng năm, đều xây dựng kế hoạch và đi thẩm tra, xác minh, thu thập thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan đối với những trường hợp có vấn đề cần xem xét về chính trị để làm cơ sở xem xét, kết luận. Đối với các trường hợp chưa đủ cơ sở để kết luận đều xin ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Công tác quản lý cán bộ, đảng viên ra nước ngoài công tác, tham quan, du lịch và thăm thân được thực hiện đúng quy định.

8. Kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; thực hiện cho từ chức, miễn nhiệm

Việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ theo các nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ. Công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhân sự đại biểu HĐND huyện và các chức danh lãnh đạo chủ chốt chính quyền huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026 được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan. Chủ động khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác cán bộ qua tự rà soát, tự kiểm tra và qua kiến nghị theo kết luận của các đoàn kiểm tra. Quy trình thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý đã bám sát các quy định, hướng dẫn của cấp trên; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện khoa học, nghiêm túc.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn bản về công tác cán bộ; thực hiện nghiêm Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, ngăn chặn những tiêu cực trong công tác cán bộ. Không quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Thực hiện chặt chẽ, đúng quy định về lựa chọn, tuyển dụng, bảo đảm chất lượng theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Chỉ đạo UBND huyện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm việc điều chuyển, chuyển đổi vị trí, bố trí vị trí công tác khác đối với những người thuộc Điểm 5, 6, Điều 3, phần II của Quy định số 205- QĐ/TW và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh liên quan theo quy định tại Khoản 5, Điều 6, Quy định số 28-QĐ/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nhằm đẩy mạnh thực hiện Quy định số 205- QĐ/TW (nay là Quy định số 114- QĐ/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, phát hiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác cán bộ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; kiên quyết thu hồi, hủy bỏ các quyết định không đúng về công tác cán bộ; chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định, quy chế trong công tác cán bộ (nếu có). Mở rộng, phát huy dân chủ trong công tác cán bộ, tăng cường cơ chế cung cấp, trao đổi thông tin, chất vấn, phản biện xã hội và giải trình khi có yêu cầu trong công tác cán bộ; đánh giá thực chất nhân sự được giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Bảo vệ và khen thưởng kịp thời những cá nhân phát hiện, phản ánh, tố cáo đúng các trường hợp tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; đồng thời, xử lý nghiêm những người cung cấp thông tin, tố cáo sai sự thật làm ảnh hưởng uy tín người khác.

Đến thời điểm hiện tại, chưa phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm các nội dung quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng trong công tác cán bộ trên địa bàn huyện.

9. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật cán bộ

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025, Huyện ủy đã ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, từ đó cấp uỷ, UBKT các cấp thực hiện tốt việc quán triệt, triển khai và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; kịp thời xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, vấn đề đột xuất đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng. Nội dung kiểm tra, giám sát bám sát chương trình và sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBKT Tỉnh uỷ; Huyện uỷ tập trung thực hiện nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị Quyết Trung ương 4 (khoá XII, XIII), Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm như xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác kê khai tài sản và thu nhập ...; qua đó kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm.

Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ quan tâm, chỉ đạo; sau Đại hội Đảng bộ huyện khoá VI, nhiệm kỳ 2020-2025 Ban Thường vụ Huyện uỷ đã chỉ đạo Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ; Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ với Thanh tra huyện, Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện trong nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng từ đó tạo cơ sở để các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp uỷ triển khai thực hiện. Qua thực hiện, cơ bản các cơ quan có trách nhiệm đã tham mưu cho cấp uỷ, đã tổ chức thực hiện tốt công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới.

10. Công tác xây dựng tổ chức và đội ngũ làm công tác cán bộ

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ công chức làm công tác cán bộ đã được cấp uỷ các cấp quan tâm, xây dựng, củng cố, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Hiện nay, đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ của huyện là 13 người; trong đó: Ban Tổ chức Huyện uỷ 06 đồng chí, Phòng Nội vụ huyện 07 đồng chí. Nhìn chung đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ được đào tạo cơ bản, tỷ

lệ cán bộ nữ, tuổi trẻ khá cân đối, đã có bước trưởng thành mọi mặt, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cán bộ cũng còn một số hạn chế nhất định dẫn đến còn có nội dung công việc có tính đột phá chưa cao, khả năng tham mưu cụ thể hóa, năng lực tổng kết thực tiễn chưa đáp ứng yêu cầu. Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau, nhưng nguyên nhân chủ quan là chính, đó là: Đa phần cán bộ, công chức của ngành đều được tuyển chọn, tiếp nhận từ các ngành khác về, không được đào tạo đúng chuyên ngành, am hiểu về ngành nghề chưa nhiều.

PHẦN THỨ HAI:

ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được và nguyên nhân

1. Về đội ngũ cán bộ

Đội ngũ cán bộ các cấp trên địa bàn huyện có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, luôn phấn đấu và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Về công tác cán bộ

Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đa số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp có năng lực, phẩm chất, uy tín, có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

3. Nguyên nhân của những ưu điểm

Công tác cán bộ đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng, ngày càng đi vào nền nếp và đạt được những kết quả quan trọng. Đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị và sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, quy chế để tổ chức thực hiện. Các quy trình công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học và dân chủ hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới được quan tâm, từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ. Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn; kỷ cương, kỷ luật được tăng cường. Việc xử lý kịp thời, nghiêm minh một số tổ chức, cá nhân vi phạm đã góp phần cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn tiêu cực, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Về đội ngũ cán bộ

Nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở một số địa phương, đơn vị.

Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế; năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ cơ sở và đội ngũ cán bộ huyện đã có nhiều chuyển biến nhưng vẫn còn chênh lệch; không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện; công tác nhận xét, đánh giá cán bộ còn hạn chế.

2. Về công tác cán bộ

Việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc. Việc kiểm tra, giám sát thiếu chủ động, chưa thường xuyên, thiếu giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

- Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên về công tác cán bộ chưa đầy đủ, toàn diện. Khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở một số cấp ủy còn hạn chế. Một số cán bộ, đảng viên thiếu tính tự giác trong tự học tập, rèn luyện và thực thi nhiệm vụ.

- Hệ thống các văn bản, quy định về công tác cán bộ chưa đồng bộ. Một số văn bản chậm hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Chưa phát huy đầy đủ vai trò giám sát của cơ quan dân cử; giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thiếu cơ chế phù hợp để cán bộ, đảng viên gắn bó mật thiết với nhân dân.

III. Khó khăn, vướng mắc

1. Việc chuyển đổi vị trí công tác ở một số chức danh có thời điểm còn gặp khó khăn do khoảng cách địa lý và chuyên môn nghiệp vụ, sở trường công tác.

2. Công tác quy hoạch cán bộ, đặc biệt đối với các đảng bộ cơ sở tuy đã đạt được yêu cầu đề ra, tuy nhiên ở một số chức danh, vị trí quy hoạch còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn liên quan đến cơ cấu tuổi trẻ, tỷ lệ nữ, đối tượng.

IV. Bài học kinh nghiệm

Một là, Tập chung chỉ đạo toàn diện nội dung công tác xây dựng Đảng. Thực hiện tốt nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Thường xuyên đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Hai là, Xây dựng tập thể đoàn kết, từng đồng chí cấp ủy viên phải gương mẫu chấp hành nghiêm quy chế làm việc, chương trình công tác; tập trung trí tuệ tập thể, đề cao

tinh thần trách nhiệm cá nhân. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan cấp huyện, giữa huyện và cơ sở và ngược lại.

Ba là, Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, đạo đức công vụ cho cán bộ, đảng viên; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng.

Bốn là, Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; phát huy vai trò giám sát, phản biện, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các đoàn thể.

Năm là, Quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cấp ủy viên các cấp. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các phong trào thi đua.

PHẦN THỨ BA:

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP Ở ĐỊA PHƯƠNG THỜI GIAN TỚI

I. Yêu cầu đặt ra trong thời gian tới

1. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng với “Chuẩn mực đạo đức theo tấm gương Hồ Chí Minh”, đảm bảo đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ quan Đảng uỷ có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ, kiến thức thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, góp phần thiết thực vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, phục vụ có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp

1. Nâng cao nhận thức; đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ. Kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc; mở rộng các hình thức tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ. Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Căn cứ quy hoạch cán bộ để tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ nâng cao trình độ, bố trí, phân công cán bộ vào các vị trí hợp lý, đúng năng lực sở trường, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng hiện nay. Tăng cường công tác luân chuyển để cán bộ, công chức, viên chức từ huyện về cơ sở và giữa các địa phương với nhau. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ở địa phương có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Thực hiện cơ bản trên nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là của các cấp ủy, tổ chức đảng. Coi trọng các khâu tuyển chọn, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác tổ chức, cán bộ.

4. Tăng cường quản lý cán bộ, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", đẩy lùi chạy chức, chạy quyền.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, vững mạnh; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, có phẩm chất đạo đức, cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; ngăn chặn sự đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.

5. Đầu tư, nâng cao chất lượng cơ quan và đội ngũ làm công tác cán bộ

Việc đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cần xác định rõ tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức, nhất là trong tuyển dụng và tiếp nhận cán bộ vào ngành tổ chức, nội vụ; tiếp tục chăm lo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cán bộ trên địa bàn huyện đủ đức, đủ tài "bản lĩnh, trách nhiệm, trung thực, khách quan, chủ động, sáng tạo, chất lượng, hiệu quả". Tạo môi trường làm việc thuận lợi, sẻ chia, có cơ chế đãi ngộ riêng đối với những người làm công tác cán bộ và những người có tài năng để phát huy năng lực, sở trường, yên tâm công tác, cống hiến, phục vụ.

6. Một số nội dung phục vụ công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025- 2030, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với nguồn nhân sự đại hội nhiệm kỳ 2025 – 2030. Cử cán bộ và phối hợp tổ chức các lớp cán bộ dự nguồn trong quy hoạch ở các cấp để bổ sung, nâng cao kiến thức, hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân sự đại hội đảng bộ các cấp. Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đủ tiêu chuẩn, điều kiện trên cơ sở quy hoạch để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

**PHẦN THỨ TƯ:
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị Trung ương ban hành quy định liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức cấp huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho việc bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ.

Trên đây là báo cáo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp huyện Bảo Lâm, nhiệm kỳ 2020-2025.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**


Nguyễn Viết Vân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM
*

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ PHỎ BIẾN, QUÁN TRIỆT, HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, CỤ THỂ HÓA, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
VĂN BẢN CỦA BCHTW, BCT, BBT VÀ CÁC BAN XĐĐ TRUNG ƯƠNG ĐÁ BAN HÀNH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ
TỪ SAU NGHỊ QUYẾT 26-NQ/TW, NGÀY 19/5/2018 ĐẾN NAY

TT	Nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của BCHTW, BCT, BBT; hướng dẫn của các Ban XĐĐ Trung ương	Ngày ban hành	Phổ biến, quán triệt, học tập		Văn bản cụ thể hóa, triển khai		
			Hình thức	Ngày	Thể loại văn bản	Ngày ban hành	Số văn bản, cơ quan ban hành
1	Nghị quyết số 26-NQ/TW của BCHTW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	19/5/2018	Tham dự HN trực tuyến do tỉnh tổ chức	14/8/2018	Kế hoạch	19/12/2018	88-KH/HU của Huyện ủy
2	Quyết định số 140-QĐ/TW của BBT về ban hành quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Trung ương với Ủy ban Kiểm tra TW, Ban Tuyên giáo TW, Ban Nội chính TW, Quân ủy TW, Đảng ủy Công an TW, BCSD Bộ Ngoại giao, BCSD Thanh tra Chính phủ	8/8/2018	Hội nghị	12/2018	Quy chế	16/9/2019	08-QC/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy
3	Quy định số 08-QĐi/TW của BCHTW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên BCT, ủy viên BBT, ủy viên BCHTW	25/10/2018	Hội nghị	12/2018	Quy định	20/5/2021	02-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy
4	Quy định số 179-QĐi/TW của BCT về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ	25/2/2019	Hội nghị	12/2019			
5	Kết luận số 48-KL/TW của BCT về kết quả tự kiểm tra, rà soát thực hiện công tác cán bộ theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của BCT	26/4/2019	Hội nghị	12/2019	Kế hoạch	29/10/2019	111a-KH/HU của BTV Huyện ủy
6	Chỉ thị số 35-CT/TW của BCT về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	30/5/2019	Hội nghị	12/2019	Kế hoạch	3/9/2019	106-KH/HU của BTVHU
					Công văn	14/2/2020	844-CV/HU của BTVHU
					Công văn	10/3/2020	867-CV/HU của BTVHU

7	Kết luận số 52-KL/TW của BBT về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	30/5/2019							
8	Kết luận số 55-KL/TW của BBT về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng	15/8/2019							
9	Quy định số 205-QĐ/TW của BCT về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền	23/9/2019				Kế hoạch	25/3/2022	48-KH/HU của BTV Huyện ủy	
10	Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của BTCTW hướng dẫn một số nội dung của Chi thị 35-CT/TW của BCT	18/10/2019							
11	Nghị quyết số 37-NQ/TW của BCT về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã	24/12/2019	Hội nghị		3/2020				
12	Quy định số 214-QĐ/TW của BCT về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện BCHTW, BCT, BBT quản lý	2/1/2020	Hội nghị		3/2020				
13	Hướng dẫn số 03-HD/TW của BBT một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng	20/3/2020	Hội nghị		3/2020				
14	Kết luận số 71-KL/TW của BBT về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của BCT	24/3/2020				Công văn	21/1/2021	78-CV/HU	
15	Kết luận 74-KL/TW của BCT về kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của BCT	22/5/2020				Kế hoạch	- 08/6/2020	Số 61/KH-UBND Số 1147/ĐA-UBND của UBND huyện	59-BC/HU của BTV Huyện ủy về thực hiện KL 74-KL/TW
						'- Đề án	'-14/5/2021		
						Báo cáo	10/9/2021		

16	Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW của BTCTW về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026	20/1/2021	HN lồng ghép	12/2021			
17	Kết luận số 14-KL/TW của BCT về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung	22/9/2021	HN lồng ghép	12/2021			
18	Kết luận số 21-KL/TW của BCHTW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"	25/10/2021	HN lồng ghép	12/2021	Kế hoạch	20/4/2022	52-KH/HU của Huyện ủy
19	Quy định số 41-QĐ/TW của BCT về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ	3/11/2021	HN lồng ghép	12/2021			
20	Quy định số 50-QĐ/TW của BCT về công tác quy hoạch cán bộ	27/12/2021	HN lồng ghép	3/2022	Quy định	3/6/2022	04-QĐ/HU của BTV Huyện ủy
21	Quy định số 57-QĐ/TW của BBT về tiêu chuẩn, đối tượng và phân cấp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị	8/2/2022	HN lồng ghép	3/2022			
22	Quy định số 58-QĐ/TW của BCT "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"	8/2/2022	HN lồng ghép	3/2022			
23	Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW của BTCTW về công tác quy hoạch cán bộ	15/2/2022	HN lồng ghép	3/2022	Hướng dẫn	3/6/2022	03-HD/BTCHU của BTCHU
24	Kết luận 28-KL/TW của BCT về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	21/2/2022	HN lồng ghép	3/2022			
25	Kết luận số 27-KL/TW của BBT về xử lý sai phạm trong công tác cán bộ theo Thông báo Kết luận số 48-TB/TW và Kết luận số 71-TB/TW	21/2/2022	HN lồng ghép	3/2022	Báo cáo	24/4/2022	94-BC/HU của BTV Huyện ủy
					Công văn	5/4/2022	544-CV/HU của BTVHU
26	Kết luận số 32-KL/TW của BBT về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ	30/3/2022	HN lồng ghép	6/2022			
		28/4/2022	HN lồng ghép	6/2022	Kế hoạch	21/9/2022	65-KH/HU của BTVHU

27	Quy định số 65-QĐ/TW của BCT về luân chuyển cán bộ							Kế hoạch	27/3/2023	90-KH/HU của BTVHU
								Kế hoạch	29/3/2024	129-KH/HU của BTVHU
28	Kết luận số 35-KL/TW của BCT về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở	5/5/2022	HN lồng ghép	6/2022				Kế hoạch	30/08/2022	2370/UBND-NV của UBND huyện
29	Kết luận 40-KL/TW của BCT về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 – 2026	18/7/2022	HN lồng ghép	9/2022				Công văn	04/4/2023	693/UBND-NV của UBND
								Công văn	10/5/2024	1591/UBND-NV của UBND
30	Kết luận số 39-KL/TW của BCT về chủ trương bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước	18/7/2022	HN lồng ghép	9/2022						
31	Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW của BTCTW thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW của BCT "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"	5/8/2022	HN lồng ghép	9/2022						
32	Quy định số 80-QĐ/TW của BCT về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử	18/8/2022	HN lồng ghép	9/2022				Quy định	28/8/2023	13-QĐ/HU của BTV Huyện ủy
33	Quy định số 96-QĐ/TW của BCT về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị	2/2/2023	HN lồng ghép	3/2023				Kế hoạch	20/4/2023	99-KH/HU của BTV Huyện ủy
34	Quy định số 114-QĐ/TW của BCT về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ	11/7/2023	HN lồng ghép	9/2023				Kế hoạch	7/3/2024	127-KH/HU của BTVHU
35	Quy định số 124-QĐ/TW của BCT về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị	4/10/2023	HN lồng ghép	6/2023				Kế hoạch	20/11/2023	112-KH/HU của BTVHU

NGƯỜI LẬP BIỂU



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

PHỤ LỤC 2

TÌNH HÌNH NGƯỜI HƯỞNG LƯƠNG, PHỤ CẤP TRONG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

TT	Tiêu chí	Thời điểm 01/01/2020	Thời điểm 31/12/2023	Số tăng hoặc giảm	Tỷ lệ % tăng hoặc giảm
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số người hưởng lương ngân sách	2683	2253	-430	-16,0
-	Cán bộ, công chức	135	137	2	1,48
-	Viên chức	1854	1695	-159	-8,58
-	Hợp đồng 161 (68, 111)	2	148	146	7300
-	Hợp đồng khác	404	0	-404	-100
-	Cán bộ, công chức cấp xã	288	273	-15	-5,21
B	Số tăng trong kỳ	1	3	2	200
1	Tuyển dụng, tiếp nhận công chức	1	3	2	200
a	Thi tuyển	0	0		
b	Tiếp nhận	1	3	2	200
-	Thủ khoa, nhà khoa học	0	0	0	0
-	Có kinh nghiệm từ 05 năm trở lên	0	0	0	0
2	Tuyển dụng, tiếp nhận viên chức	312	0	0	0
a	Thi tuyển	312	0	0	0
b	Tiếp nhận	0	0	0	0
-	Thủ khoa, nhà khoa học	0	0	0	0
-	Có kinh nghiệm từ 03 năm trở lên	0	0	0	0
C	Số giảm trong kỳ	44	41	-3	-6,82
1	Nghỉ hưu đúng tuổi	24	8	-16	-66,67
2	Chuyển đi	6	17	11	183,33
3	Cho thôi việc	5	2	-3	-60,00
4	Buộc thôi việc	0	1	1	100,00
5	Chuyển không hưởng lương NS	0	0	0	0
6	Hưởng chế độ chính sách tinh giản biên chế theo quy định	9	13	4	44,44
7	Giảm khác	0	0	0	0

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ghi rõ họ tên, số điện thoại)

Nguyễn Quang Huân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

PHỤ LỤC 3

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NGƯỜI HỮU CÔNG TRONG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Tiêu chí	Tổng	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã
			Tổng	Chia ra:		Tổng	Chia ra:		
				Khối Đảng, MTTQ, đoàn thể CTXH	Khối chính quyền		Khối Đảng, MTTQ, đoàn thể CTXH	Khối chính quyền	
1	2	3 (=4+7+10)	4 (=5+6)	5	6	7 (=8+9)	8	9	10
	Tổng số								
-	Cán bộ, công chức					1.980	54	1.926	273
-	Viên chức					137	50	87	273
-	Hợp đồng 161 (68, 111)					1.695	2	1.693	
-	Hợp đồng khác					148	2	146	
1	Cơ cấu								
-	Nữ								
-	Dân tộc thiểu số					1.325	20	1.305	89
-	Đảng viên					193	8	185	89
-	Người theo tôn giáo					824	49	775	249
2	Độ tuổi					288		288	26
-	Từ 30 trở xuống					1.980	54	1.926	273
-	Từ 31-35 tuổi					259	3	256	15
-	Từ 36-40 tuổi					350	2	348	48
-	Từ 41-45 tuổi					583	11	572	63
-	Từ 46-50 tuổi					235	9	226	58
-	Từ 51-55 tuổi					277	4	273	39
-	Từ 56-60 tuổi					215	18	197	32
-	Trên 60 tuổi					59	5	54	18
-	Tuổi bình quân						2		

NGƯỜI LẬP BIỆU

Nguyễn Quang Huân

HUYỆN ỦY BẢO LÂM



PHỤ LỤC 4C THÔNG KÊ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP XÃ (nhiệm kỳ 2020- 2025)

đvt: người

Tiêu chí		Tổng	Ban chấp hành	Ban thường vụ	Lãnh đạo cấp ủy		Lãnh đạo HĐND		Lãnh đạo UBND		MTTQ, các đoàn thể CT-XH	
					Bí thư	Phó bí thư	Chủ tịch	Phó chủ tịch	Chủ tịch	Phó chủ tịch	Chủ tịch	Phó chủ tịch
SỐ LIỆU ĐẦU NHIỆM KỲ		481	187	50	14	28	14	14	14	21	71	68
Cơ cấu	Nữ	107	39	5	3	2	2	3	0	3	25	25
	Dân tộc thiểu số	153	61	13	4	7	5	6	2	5	22	28
Tuổi đời	Từ 40 trở xuống	205	88	13	2	6	1	10	3	8	26	48
	Trên 40 đến 50	163	65	23	5	16	7	3	9	8	21	6
	Từ trên 50 tuổi	113	34	14	7	6	6	1	2	5	24	14
Trình độ CMNV	Cao đẳng	14	5								2	7
	Đại học	308	132	37	8	23	10	13	12	18	35	20
	Trên đại học	18	5	5	2	2	1		2	1		
Trình độ LLCT	Sơ cấp	29	7								5	17
	Trung cấp	365	167	38	7	23	11	14	10	21	55	19
	Cao cấp, cử nhân	44	13	12	7	5	3		4			
THỜI ĐIỂM 31/12/2021		479	187	50	14	28	14	14	14	28	67	63
Cơ cấu	Nữ	108	38	7	3	3	1	3		4	26	23
	Dân tộc thiểu số	159	60	13	4	9	5	7	3	7	23	28
Tuổi đời	Từ 40 trở xuống	180	73	9	1	4	1	9	1	12	25	45
	Trên 40 đến 50	163	67	22	7	16	8	4	8	11	15	5
	Từ trên 50 tuổi	136	47	19	6	8	5	1	5	5	27	13
Trình độ CMNV	Cao đẳng	14	7								2	5
	Đại học	334	149	42	10	24	10	13	13	25	34	14
	Trên đại học	11	4	2	1	1	1		1	1		
Trình độ LLCT	Sơ cấp	28	4								6	18
	Trung cấp	396	175	40	8	23	11	14	10	28	63	24
	Cao cấp, cử nhân	35	7	10	6	5	3		4			
THỜI ĐIỂM 31/12/2022		474	180	50	14	28	14	14	14	28	67	65
Cơ cấu	Nữ	112	35	8	4	4	2	3		4	25	27
	Dân tộc thiểu số	162	59	13	4	9	5	7	3	7	23	32
Tuổi đời	Từ 40 trở xuống	173	63	8	2	3		9	1	10	26	51
	Trên 40 đến 50	170	71	23	4	16	8	4	7	13	16	8
	Từ trên 50 tuổi	131	46	19	8	9	6	1	6	5	25	6
Trình độ CMNV	Cao đẳng	9	3								2	4
	Đại học	325	148	41	9	22	10	12	12	22	33	16
	Trên đại học	25	5	3	3	3	2	1	2	4	2	
Trình độ LLCT	Sơ cấp	26	3								5	18
	Trung cấp	389	168	40	7	25	11	14	12	28	58	26
	Cao cấp, cử nhân	32	7	10	7	3	3		2			
THỜI ĐIỂM 31/12/2023		468	180	48	13	27	14	14	13	29	69	61

Cơ cấu	Nữ	111	33	8	3	4	2	3	0	4	26	28
	Dân tộc thiểu số	156	61	12	4	8	5	2	2	8	26	28
Tuổi đời	Từ 40 trở xuống	160	58	4	1	3	1	6	1	10	30	46
	Trên 40 đến 50	188	77	29	6	16	8	7	7	13	17	8
	Từ trên 50 tuổi	120	45	15	6	8	5	1	5	6	22	7
Trình độ CMNV	Cao đẳng	12	3								1	8
	Đại học	340	150	37	8	23	11	14	12	29	41	15
	Trên đại học	15	7	4	2	1			1			
Trình độ LLCT	Sơ cấp	22	3								4	15
	Trung cấp	377	167	36	6	24	12	14	11	28	60	19
	Cao cấp, cử nhân	37	10	12	7	3	2		2	1		

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (ghi rõ họ tên, số điện thoại)



Nguyễn Quang Huân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

**HUYỆN ỦY
BẢO LÂM**

PHỤ LỤC 5

THỐNG KÊ TỔ CHỨC, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CẤP PHÓ

TT	Tiêu chí	Số lượng đầu mối		Tổng số cấp phó	
		31/12/2020	31/12/2023	31/12/2020	31/12/2023
1	Đầu mối trực thuộc cấp tỉnh				
2	Đơn vị hành chính cấp huyện	1	1	4	4
3	Đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương	66	63	73	81
4	Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành và đầu mối trực thuộc cấp huyện	23	22	33	32
5	Đơn vị hành chính cấp xã	14	14	35	42
6	Thôn, tổ dân phố	128	126	59	53

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ghi rõ họ tên, số điện thoại)

Nguyễn Quang Huân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

PHỤ LỤC 6

THÔNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ- XÃ HỘI VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG

TT	Chi tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020- 2025	Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp xã		
		Số chỉ tiêu đề ra	Số chỉ tiêu hoàn thành	Tỷ lệ	Tổng chỉ tiêu đề ra	Tổng chỉ tiêu hoàn thành	Tỷ lệ	Tổng chỉ tiêu đề ra	Tổng chỉ tiêu hoàn thành	Tỷ lệ
1	Về KTXH				62	61	98,39	751	697	92,81
	Năm 2020				13	13	100	195	179	91,79
	Năm 2021				16	16	100	189	174	92,06
	Năm 2022				16	16	100	182	171	93,96
	Năm 2023				17	16	94,12	185	173	93,51
2	Về xây dựng Đảng				17	17	100	259	228	88,03
	Năm 2020				2	2	100	61	52	85,25
	Năm 2021				3	3	100	59	47	79,66
	Năm 2022				6	6	100	63	56	88,89
	Năm 2023				6	6	100	76	73	96,05
3	Tổng cộng									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ghi rõ họ tên, số điện thoại)

Nguyễn Quang Huân



PHỤ LỤC 7

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC BỊ KỶ LUẬT, TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ*

(Từ đầu nhiệm kỳ 2020- 2025 đến 01/5/2024;

tính cả Cơ quan Trung ương kỷ luật và truy cứu trách nhiệm hình sự)

đvt: Người

TT	TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG			
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1	Cán bộ		0	4	4
	Khiển trách			3	3
	Cảnh cáo			1	1
	Cách chức				
	Bãi nhiệm				
2	CCVC không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		5		5
	Khiển trách		4	2	6
	Cảnh cáo		0	2	2
	Hạ bậc lương		0		0
	Buộc thôi việc		1		
3	CCVC giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý		6	5	11
	Khiển trách		3	4	7
	Cảnh cáo		2	1	3
	Giáng chức		0		
	Cách chức		0		
	Buộc thôi việc		1		
4	Bị khởi tố, truy tố			11	

* Tính cả Cơ quan Trung ương kỷ luật và truy cứu trách nhiệm hình sự

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ghi rõ họ tên, số điện thoại)

Nguyễn Quang Huân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

PHỤ LỤC 8

THÔNG KÊ ĐẢNG VIÊN BỊ KỶ LUẬT, TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ*

(Từ đầu nhiệm kỳ 2020- 2025 đến 01/5/2024;

tính cả Cơ quan Trung ương kỷ luật và truy cứu trách nhiệm hình sự)

đvt: Người

TT	TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG			
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số
1	Kỷ luật Đảng*		9	35	44
	Khiển trách		6	18	24
	Cảnh cáo		3	5	8
	Cách chức			0	0
	Khai trừ			12	12
2	Bị khởi tố, truy tố hình sự			11	11

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ghi rõ họ tên, số điện thoại)

Nguyễn Quang Huân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

PHỤ LỤC 9

NHẬN DIỆN CÁN BỘ SUY THOẢI, "TỰ ĐIỂN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA"

(từ đầu nhiệm kỳ 2020- 2025 đến 01/5/2024)

TT	Biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ * Đề nghị: (1) thống kê theo nhóm, loại hành vi của cán bộ đã bị xử lý theo pháp luật, kỷ luật, bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, nhận xét, đánh giá có sai phạm, khuyết điểm, hạn chế...; (2) đối chiếu với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" dưới đây	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			Bị xử lý pháp luật	Bị xử lý kỷ luật	Xử lý khác	
I	Suy thoái về đạo đức, lối sống					
1	Cả nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; thu vén cá nhân; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.					
2	Vì phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.					
3	Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.					
4	Háo danh, "thành tích", phò trương, che dấu khuyết điểm, thói phóng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi...; "chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu".					
5	Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.					
6	Gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách, đất đai, tài nguyên...; đầu tư công tràn lan, không có hiệu quả hoặc thấp; mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định; chi tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc; lãng phí nguồn nhân lực, phí phạm thời gian lao động.					
7	Tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.					
8	Thao túng trong công tác cán bộ; chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.					
9	Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.		1		1	
II	Suy thoái về tư tưởng chính trị					

1	Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.						
2	Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định đi lên chủ nghĩa xã hội; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.						
3	Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.						
4	Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác; né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.			1			
5	Tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình né nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau, vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.						
6	Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít; nói một đằng, làm một nẻo; nói trong và ngoài hội nghị khác nhau; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về hưu.						
7	Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.						
8	Tham vọng chức quyền, không chấp hành sự phân công của tổ chức; kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó; không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn; tìm mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.						
9	Có "tư duy nhiệm kỳ", chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình; tranh thủ bỏ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích.						
III	"Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ theo biểu hiện tại mục 3, phần II của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII						

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ghi rõ họ tên, số điện thoại)



Nguyễn Quang Huân




HUYỆN ỦY BẢO LÂM
*

PHỤ LỤC 10
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

STT	Tiêu chí	Năm 2020					Năm 2021					Năm 2022					Năm 2023				
		Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Khác	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Khác	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Khác	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Khác	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Khác
		3	4	5	6	7	8	9	10	7	8	9	10	7	8	9	10	7	8	9	10
I	2																				
II	Ở CẤP HUYỆN																				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	37	1	1	35	33	1	1		32	1	1	30	27	1	1	25				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng	0				0				0				0							
3	Số đã ĐG, XL chất lượng	37	1	1	35	33	1	1	31	32	1	1	30	27	1	1	25				
-	HTXSNV	12			12	6			6	3			3	5			5				
-	HTTNV	25	1	1	23	23	1	1	21	27		1	26	22	1	1	20				
-	HTNV					4			4	1	1										
-	Không HTNV									1			1								
Trong đó	Bị kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái...																				
	Có đơn vị trực tiếp LDQL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu																				
	Chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%																				
	Tập thể LDQL bị xử lý kỷ luật																				
	Có thành viên của tập thể LDQL bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên												1								
	Khác																				
III	Ở CẤP CƠ SỞ																				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)	143	16	15	112	143	16	15	112	143	16	15	112	128	1	15	112				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng	0																			
3	Số đã ĐG, XL chất lượng	143	16	15	112	143	16	15	112	143	16	15	112	128	1	15	112				
-	HTXSNV	55	5	4	46	70	5	6	59	62	4	3	55	41		2	39				

-	HTTNV		85	11	11	63	72	11	9	52	77	11	11	55	80	1	11	68
-	HTNV		3			3	1			1	2			2	5		1	4
-	Không HTNV										2	1	1		2		1	1
Trong đó	Bị kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái...																	
	Có đơn vị trực tiếp LĐQL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu																	
	Chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%																	
	Tập thể LĐQL bị xử lý kỷ luật																	
	Có thành viên của tập thể LĐQL bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên											1	1				1	1
	Khác																	
IV	TỔNG SỐ (IV=I+II+III)																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ghi rõ họ tên, số điện thoại)




Nguyễn Quang Huân

THÔNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁN BỘ NHIỆM KỲ 2020-2025, 2021-2026 VÀ 2025-2030, 2026-2031

[illegible]

	Tổng số lượt cán bộ được quy hoạch																			
III	QUY HOẠCH BCH, BTV CẤP ỦY CẤP XÃ VÀ CHỨC DANH KHÁC ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CẤP HUYỆN QUẢN LÝ																			
1	Trưởng, phó cấp phòng, MTTQ, đoàn thể cấp huyện và tương đương	Số lượng	180	88	10	119	289	260	3	6	263									
		Trong đó: DTI	150	88	10	102	242	258	3	6	261									
		Nữ	18	30		51	69	164		1	165									
		DTTS	7			8	15	21			21									
2	Lãnh đạo cấp xã (BT, PBT, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND)	Số lượng	323	132	16	51	358	194	22	25	197									
		Trong đó: DTI	312	127	15	45	342	168	20	16	164									
		Nữ	51	18	7	14	58	46	4	6	48									
		DTTS	123	29	5	14	132	60	1	1	60									
3	Ủy viên BCH đảng bộ cấp xã và tương đương	Số lượng	327	210	19	18	326	194	12	23	205									
		Hệ số	1,72				1,716	1,03			1,08									
		Trong đó: Nữ	96	44	8	12	100	89	7	12	94									
		Trẻ	101	62	6	4	99	37		5	42									
4	Ủy viên BTV cấp ủy cấp xã và tương đương	DTTS	127	65	3	1	125	64	2	6	68									
		Số lượng	62	55	7	10	65	62	6	4	60									
		Hệ số	1,24				1,3	1,24			1,2									
		Trong đó: Nữ	18	12	3	3	18	18	1	1	20									
5	Chức danh khác nếu có	Trẻ	15	13	2	3	16	3			3									
		DTTS	21	6	3	3	21	21		1	22									
	Tổng số lượt cán bộ được quy hoạch																			
IV	TỔNG CỘNG SỐ LƯỢT																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (ghi rõ họ tên, số điện thoại)

 Nguyễn Quang Hoàn



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

PHỤ LỤC 12
THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ
(Từ đầu nhiệm kỳ 2020- 2025 đến 31/12/2023)

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng				Số lớp đào tạo, bồi dưỡng		
		Tổng số lượt	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số lớp	Cấp tỉnh	Cấp huyện
I	Đào tạo							
1	Đào tạo chuyên môn							
	- Đại học	21		3	18	0		
	+ Đào tạo trong nước	21		3	18	0		
	+ Đào tạo ngoài nước							
	- Thạc sỹ	2		2				
	+ Đào tạo trong nước	2		2				
	+ Đào tạo ngoài nước							
	- Tiến sỹ							
	+ Đào tạo trong nước							
	+ Đào tạo ngoài nước							
2	Đào tạo lý luận chính trị							
	Sơ cấp					0		
	Trung cấp	160		124	36	0		
	Cao cấp	23		18	5	2		2
II	Bồi dưỡng	-				0		
1	Nghịệp vụ xây dựng Đảng	474		12	462	0		
2	Nghịệp vụ đoàn thể	505		7	498	5		5
3	Quản lý nhà nước	28		2	26	7		7
4	Ngoại ngữ	21		3	18	2		2
5	Tin học	18			18	0		
6	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng	132		4	128	0		
7	Quốc phòng - An ninh	146		42	104	0		

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ghi rõ họ tên, số điện thoại)

Nguyễn Quang Huân



PHỤ LỤC 13
THÔNG KÊ KẾT QUẢ LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ
(từ đầu nhiệm kỳ 2020- 2025 đến 01/5/2024)

LUÂN CHUYỂN														ĐIỀU ĐỘNG
Số TT	Hình thức luân chuyển	Số lượt cán bộ luân chuyển	Trong đó: cán bộ nữ	Thực hiện chủ trương luân chuyển			Chức vụ luân chuyển			Thời gian luân chuyển			Số lượt cán bộ điều động	
				Để tăng thêm chức danh	Để bổ trí LĐCC không người địa phương	Để bổ trí cấp trường không quá 2 nhiệm kỳ	Giữ nguyên chức vụ	Bổ trí cao hơn	Bổ trí thấp hơn	Dưới 36 tháng	Từ 36 tháng đến 60 tháng	Từ trên 60 tháng		
I	Theo Quy định 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của BCT													
	Tổng số													
II	Theo Quy định 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của BCT													
1	Trung ương về tỉnh													
2	Tỉnh về huyện													
3	Huyện về tỉnh													
4	Huyện này sang huyện khác													
5	Ngành này sang ngành khác													
6	Tỉnh về xã													
7	Huyện về xã	5	1		5		3	2		5		1		
8	Xã về huyện											1		
9	Xã này sang xã khác	2			2							5		
10	Giữa các phòng, ban với nhau											11		
	Tổng số													
III	Tổng cộng (I+II)													
	NGƯỜI LẬP ÁP BIỂU													

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Quang Huân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

PHỤ LỤC 14

THÔNG KÊ SỐ LƯỢT BỎ NHIỆM, BỎ TRÍ, THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN CHÍNH TRỊ CÁN BỘ

(từ Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020- 2025 ở mỗi cấp đến 01/5/2024)

TT	Nội dung thống kê		Diện Trung ương quản lý	Diện BTV cấp ủy cấp tỉnh quản lý	Diện BTV cấp ủy cấp huyện quản lý	Cán bộ cấp xã quản lý	Tổng cộng
1	Số lượt bỏ nhiệm, giới thiệu ứng cử				118	112	230
	Trong đó	Bỏ nhiệm			78		78
2	Giới thiệu ứng cử				40	112	152
	Số lượt bỏ trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật				3		3
	Nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác						0
	Trong đó	Giảm một cấp so với chức vụ trước khi kỷ luật			3		3
3	Bổ trí làm công tác chuyên môn						
	Trong đó	Bổ trí làm công tác chuyên môn					
	Trưởng hợp khác (nếu có)					1	
	Số trường hợp có quan hệ gia đình cùng đảm nhiệm các chức danh liên quan tại K5 Đ6 Quy định 114-QĐ/TW						
4	Đã bỏ trí lại sau khi có Quy định 114						
	Trong đó	Chưa bỏ trí lại sau khi có Quy định 114					
	Mới bầu cử, bổ nhiệm sau khi có Quy định 114						
5	Số lượt cán bộ được kết luận tiêu chuẩn chính trị				322	96	418
	Trong đó	Có vấn đề LSCT không vi phạm			54	26	80
		Có vấn đề LSCT phức tạp			2		2
		Có vấn đề LSCT vi phạm					
	Có hoặc nghi có vấn đề chính trị hiện nay						
6	Thực hiện chính sách cán bộ					2	
	Trong đó	Tình gián biên chế			13	2	15
	Hưởng chế độ, chính sách theo NĐ 26/2015/NĐ-CP và HD 27-HD/BTCTW của BTCTW						

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Quang Huân



PHỤ LỤC 15
THỐNG KÊ KẾT QUẢ MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(từ khi ban hành Quy định 41-QĐ/TW, ngày 3/11/2021 của BCT đến 01/5/2024)

	Tiêu chí	Diện Trung ương quản lý	Diện BTV cấp ủy cấp tỉnh quản lý	Diện BTV cấp ủy cấp huyện quản lý	Diện cấp xã quản lý	Tổng cộng
1	Số cán bộ miễn nhiệm					
	Trường hợp 1			2		
	Trường hợp 2					
	Trường hợp 3					
	Trường hợp 4					
	Trường hợp 5			1		
	Trường hợp 6					
2	Số cán bộ từ chức					
	Trường hợp 1					
	Trường hợp 2					
	Trường hợp 3					
	Trường hợp 4					

(1),(2) Theo Điều 5,6 Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 3/11/2021 của Bộ Chính trị

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ghi rõ họ tên, số điện thoại)

Nguyễn Quang Huân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

PHỤ LỤC 16

**VIỆC BỐ TRÍ MỘT SỐ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
KHÔNG LÀ NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG**

Đơn vị: Lượt người

Số TT	Loại đơn vị hành chính	Số đơn vị hành chính	Chức vụ bố trí								
			Bí thư	Chủ tịch UBND	Chánh án TAND	Viện trưởng VKSND	Trưởng Công an	Chánh Thanh tra	Cấp trưởng ngành Tài chính	Cấp trưởng ngành Thuế	Cấp trưởng ngành Hải quan
1	Cấp tỉnh										
2	Cấp huyện	1	1	1	1	1	1	1	1		
	TỔNG SỐ										

NGƯỜI LẬP BIỂU

(ghi rõ họ tên, số điện thoại)

Nguyễn Quang Huân



HUYỆN ỦY BẢO LÂM

*

PHỤ LỤC 17

THÔNG KÊ ĐỘI NGŨ LÀM CÔNG TÁC TỔ CHỨC- CÁN BỘ CÁC CẤP

(Tính từ đầu nhiệm kỳ 2020- 2025 đến ngày 01/5/2024)

TT	Tiêu chí thống kê	Số tổ chức hiện nay	Số CBCC đầu NK	Số CBCC tăng thêm trong NK	Số CBCC giảm trong NK	Số CBCC hiện nay 1/5/2024	Số CBCC vi phạm kỷ luật, pháp luật	Số CBCC được đề bạt chức vụ cao hơn	Số CBCC đã luân chuyển, điều động giữ chức vụ tương đương	Số cán bộ LĐQL hiện nay 1/5/2024
1	Ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh									
	Trong đó: Phòng trực thuộc									
2	Sở Nội vụ									
	Trong đó: Phòng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức- cán bộ									
3	Cấp phòng thuộc cấp sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể CTXH, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh có chức năng, nhiệm vụ về công tác tổ chức- cán bộ									
	Trong đó: Chi làm chuyên trách về công tác tổ chức- cán bộ									
	Có bộ phận chuyên trách về công tác tổ chức- cán bộ									
4	Ban tổ chức cấp ủy cấp huyện	5		1		6		1	1	3
5	Ban tổ chức cấp ủy của tổ chức đảng khác (khối, quân đội, công an...)									
6	Phòng nội vụ thuộc UBND cấp huyện	7				7		1	1	3
7	Tổ chức cấp phòng (tương đương) khác làm chuyên môn, nghiệp vụ, tham mưu chuyên trách về công tác tổ chức- cán bộ									

NGƯỜI LẬP BIỂU

